TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/DS-PT
Ngày: 19/12/2022
V/ v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế, bà Nguyễn Minh Lý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/DS-PT ngày 18/10/2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐ-PT ngày 01/12/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Huy T, sinh năm 1938, có mặt

Địa chỉ: Xóm A T, xã Đ Đ, huyện P L, Thái Nguyên.

Bị đơn: UBND xã Đ Đ, huyện P L.

Địa chỉ: Xóm Đ C, xã Đ Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn B, Chủ tịch UBND xã

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nhâm Văn N, Phó chủ tịch UBND xã, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện P L.

Địa chỉ: TDP T A, thị trấn Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân T1; Trưởng phòng Tài chính - kế hoạch UBND huyện Phú Lương; có mặt

2. Ông Dương Tế H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm C H, xã Đ Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên; có mặt

3. Ông Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Đào Huy T trình bày:

Ngày 27/8/2010, đoàn cán bộ của Ủy ban nhân dân xã Đ Đ, huyện P L vay Ông Đào Huy T 700.000.000 đồng, ngày 09/9/2010 vay 45.000.000 đồng. Cả hai lần vay đều lập giấy biên nhận vay tiền, có chữ ký, đóng dấu của Bí thư Đảng ủy xã Đ Đ, Phó chủ tịch UBND xã Đ Đ. Mục đích UBND xã Đ Đ vay để trả tiền giải phóng mặt bằng khu quy hoạch trụ sở UBND xã, trung tâm mầm non xã Đ Đ. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, trả lãi vào ngày 27 hàng tháng, thời hạn trả gốc là ngày 31/12/2010.

Ngày 16/01/2011 và ngày 25/01/2011 UBND xã Đ Đ trả cho ông T được 400 triệu đồng. Ngày 25/8/2011, UBND xã Đ Đ đến gia đình ông chốt lại số tiền vay là 477.721.603 đồng, bao gồm cả gốc và lãi chưa trả cộng gộp vào. Hai bên lập giấy vay tiền mới, có chữ ký, đóng dấu của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND và kế toán xã. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn vay là 04 tháng, từ ngày 25/8 – 25/12/2011.

Ngày 25/3/2012 UBND xã Đ Đ chốt lại số tiền gốc cộng lãi hàng tháng đến ngày 25/3/2012 là 567.851.635 đồng. Ngày 25/12/2012, UBND xã Đ Đ chốt lại số tiền gốc cộng lãi hàng tháng tính đến 25/12/2012 là 709.168.835 đồng và trả cho ông T số tiền 459.168.835 đồng, số tiền còn lại là 250.000.000 đồng. UBND xã Đ Đ đã làm lại giấy vay tiền, chốt lại số nợ là 250.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 2,5%/tháng. Từ đó đến nay, UBND xã Đ Đ không trả tiền gốc và lãi. Ông Đào Huy T yêu cầu Tòa án buộc UBND xã Đ Đ phải trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận.

Đại diện UBND xã Đ Đ trình bày: Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 20/5/2009 của UBND huyện Phú Lương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Trung tâm xã Đ Đ, UBND xã Đ Đ được chuyển trụ sở làm việc từ xóm Làng L lên Xóm Đ C. Ngày 27/4/2010 UBND huyện Phú Lương có Quyết định số 571/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại Xóm Đ C, xã Đ Đ để giao lại cho UBND xã sử dụng vào mục đích xây dựng khu trung tâm xã.

Để đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng cho công trình thi công, UBND xã Đ Đ đã được UBND huyện Phú Lương cấp 1.678.530.000 đồng vào 02 đợt. Ngày 27/8/2010, UBND xã vay của Ông Đào Huy T để thanh toán đền bù GPMB khu trung tâm xã là 700.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng; ngày 09/9/2010, UBND xã vay thêm của Ông Đào Huy T để thanh toán đền bù GPMB khu trung tâm xã là 45.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng.

Tính đến ngày 16/01/2011 tổng cả gốc và lãi của số tiền vay 745.000.000 đồng là 815.560.872 đồng, cùng ngày UBND xã đã trả cho ông T số tiền 400.000.000 đồng, số còn lại chưa trả là 415.560.872 đồng, lãi suất 2,5%/tháng.

Ngày 25/8/2011, hai bên chốt cả gốc và lãi là 477.348.814 đồng và lập lại giấy vay tiền, lãi suất 2,5%/tháng.

Ngày 25/3/2012, hai bên chốt gốc và lãi là 567.851.625 đồng và lập lại giấy vay tiền, lãi suất 2,5%/tháng.

Ngày 25/12/2012, hai bên chốt gốc và lãi là 709.168.875 đồng, UBND xã trả cho ông T số tiền 459.168.835 đồng, còn lại 250.000.000 đồng, hai bên tiếp tục lập lại giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, nhưng từ đó đến nay không trả cho ông T thêm lần nào.

Việc UBND xã Đ Đ vay tiền lãi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ của xã là trái với quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách, vi phạm khoản 5 Điều 18 Luật ngân sách Nhà nước, là không đúng thẩm quyền và hiện nay người vay là ông Đào Đình Định nguyên là Chủ tịch UBND xã thời điểm đó đã chết.

Căn cứ vào hồ sơ thanh toán và các Quyết định cấp tiền cũng như nguồn kinh phí do Công ty nước sạch đền bù thì số tiền để thực hiện chi trả đền bù GPMB đối với 02 dự án đều đảm bảo (sau khi bù trừ các khoản thu, chi của 02 dự án bồi thường thì vẫn còn tồn số tiền đền bù GPMB), qua đối chiếu hồ sơ chứng từ thì không chứng minh được số tiền vay của ông T dùng để chi trả đền bù GPMB xây dựng trụ sở UBND xã.

UBND xã đã trả được hết phần tiền gốc và một phần tiền lãi, hiện nay người trực tiếp ký giấy vay lúc đó là ông Đào Đình Định, nguyên chủ tịch UBND xã Đ Đ đã chết. UBND xã Đ Đ không có nguồn kinh phí để trả nợ cho Ông Đào Huy T số tiền nói trên.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 21/4/2022 Tòa án nhân huyện Phú Lương đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Đào Huy T đối với UBND xã Đ Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên yêu cầu UBND xã Đ Đ thanh toán số tiền vay 250.000.000 đồng và lãi suất theo giấy vay tiền lập ngày 25/12/2012.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên miễn án phí cho ông T và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/8/2022, nguyên đơn Ông Đào Huy T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung đơn kháng cáo ông T cho rằng: Án sơ thẩm xác định việc vay tiền của UBND xã Đ Đ với ông T là trái pháp luật, nhưng không xử lý việc sai phạm của UBND xã, để một mình ông chịu tổn thất là không đúng. Nội dung bản án không phân tích số tiền nợ 250 triệu đồng gồm bao nhiêu tiền gốc, bao nhiêu tiền lãi.

Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn Ông Đào Huy T sau khi được phân tích các quy định của pháp luật về lãi suất cho vay, đã nhất trí, đề nghị Toà án

tính lãi theo quy định của pháp luật. UBND xã Đ Đ xác định đây là khoản vay của UBND xã, dùng vào mục đích ứng trả trước tiền đền bù để thực hiện dự án xây dựng trung tâm xã, nhất trí đề nghị Toà án giải quyết theo quy định, UBND xã Đ Đ chấp hành theo quyết định của bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên toà, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ông Đào Huy T, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng, tính tổng số tiền gốc và lãi theo mức lãi suất 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, trừ đi tổng số tiền UBND xã Đ Đ đã trả được. Số còn lại xác định là thiệt hại buộc UBND xã phải bồi thường cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ông Đào Huy T, kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn Ông Đào Huy T, thấy:

[1] Trong tất cả các giấy biên nhận vay tiền mặt và lời khai của đại diện UBND xã Đ Đ, đều thể hiện nội dung: Được sự nhất trí, thống nhất của Ban Thường vụ Đảng uỷ ngày 23/8/2010, giao cho UBND xã đứng ra vay tiền của cá nhân để thanh toán đền bù giải phóng mặt bằng khu trung tâm xã đợt 1. Ông Đào Huy T cho UBND xã vay tiền hai lần là 745 triệu đồng.

Mặc dù UBND huyện Phú Lương, UBND xã Đ Đ đều xác định khoản vay của ông T không thể hiện trên sổ sách quyết toán chi trả đền bù giải phóng mặt bằng trung tâm xã, nhưng lời khai và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện UBND xã Đ Đ vay nhằm mục đích chi trả tiền giải phóng mặt bằng khu trung tâm xã, sau khi được quyết toán UBND xã Đ Đ đã viết phiếu chi trả cho ông T khoản tiền vay. Vì vậy, xác định khoản vay ông T là khoản vay của UBND xã, không phải là khoản vay cá nhân. Ông Đào Huy T khởi kiện yêu cầu UBND xã Đ Đ, huyện Phú Lương phải trả khoản tiền vay là đúng đối tượng.

[2] Về lãi suất vay: Các bên thoả thuận là 2%; 2,5%/ 01 tháng. Trong quá trình vay, UBND xã Đ Đ đã trả cho ông T được 400 triệu đồng vào ngày 16/01/2011 và 459.851.625 đồng vào ngày 25/12/2012, tổng số tiền trả được là 859.851.625 đồng.

[3] Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 thì UBND cấp xã không có quyền đi vay lãi các tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Toà án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng vay tiền giữa UBND xã Đ Đ với Ông Đào Huy T vô hiệu theo Điều 128 Bộ luật dân sự năm là có căn

cứ. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm chưa giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và tính lỗi là chưa giải quyết đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: Lãi suất cho vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại vay tương ứng.

Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Vì vậy, các bên chỉ được thoả thuận mức lãi suất không vượt quá 13,5%/năm.

[5] Số tiền lãi được tính theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 như sau:

Từ ngày 27/8/2010 đến ngày 09/9/2010: số tiền gốc còn nợ là: 700.000.000 đồng x 14 ngày x 13,5%/năm; số tiền lãi là: 3.624.658 đồng.

Từ ngày 10/9/2010 đến ngày 16/01/2011: số tiền gốc còn nợ là 745.000.000 đồng x 129 ngày x 13,5%/năm; số tiền lãi là: 35.545.685 đồng.

Từ ngày 17/01/2011 đến ngày 25/12/2012: số tiền gốc còn nợ là 345.000.000 x 709 ngày x 13,5 %/năm; số tiền lãi là: 90.470.342 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 25/12/2012 là: 874.640.685 đồng; UBND xã Đ Đ đã trả ông T tổng cộng: 859.168.835 đồng, còn nợ số tiền lãi là: 15.471.850 đồng. Đây là số tiền thiệt hại còn thiếu, cần buộc UBND xã Đ Đ bồi thường cho ông T.

[6] Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ông Đào Huy T.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ông Đào Huy T; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng: Điều 128, 476, 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đào Huy T đối với bị đơn UBND xã Đ Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Xác định Hợp đồng vay tài sản giữa UBND xã Đ Đ, huyện Phú Lương với Ông Đào Huy T vô hiệu toàn bộ.

Buộc UBND xã Đ Đ, huyện Phú Lương bồi thường cho Ông Đào Huy T số tiền còn thiếu 15.471.850 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên, còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: UBND xã Đ Đ, huyện Phú Lương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 773.500 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Huy T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Quý Sửu